UBND TỈNH CAO BẰNG

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Ký bởi: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH CAO BẰNG

DANH SÁCH THÍ SINH THAM GIA XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 96/QĐ-SVHTTDL ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Chuyên ngành	Ngành	Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Kết quả (thang điểm 100)	Ghi chú
		Nam	Nữ									
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I	**Đoàn Nghệ thuật**											
	Vị trí Ca: 02 chỉ tiêu											
1	Đường Ngọc Ánh		20/01/1999	Xóm Nà Quản, xã Minh Long, huyện Hạ Lang	Tày	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Thanh nhạc	CĐ	Ca	34,75	
2	Lâm Lan Anh		27/3/2000	Tổ 01, phường Sông Hiến, TP. Cao Bằng	Tày	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Quản lý văn hóa	CĐ	Ca	39	
3	Hoàng Trung Đức	13/6/1995		Tổ 01, phường Sông Bằng, TP. Cao Bằng	Nùng	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Thanh nhạc	CĐ	Ca	63,75	
4	Lý Vân Anh		28/3/1996	Tổ 2, phường Hòa Chung, TP. Cao Bằng	Nùng	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Thanh nhạc	CĐ	Ca	63,5	
5	Nông Thành Long	27/6/2000		Tổ 1 thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng	Tày	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Thanh nhạc	CĐ	Ca	40,5	
6	Lưu Thị Thanh Xuân		12/02/1997	Tổ 01, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình	Mông	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Thanh nhạc	TC	Ca	40,5	
7	Long Thị Mỹ Trang		15/12/1992	Tổ 13, phường Hợp Giang, TP. Cao Bằng	Tày	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Quân đội	Thanh nhạc	Nhạc cụ miền núi	TC	Ca	7,5	
	Vị trí Múa: 03 chỉ tiêu											
1	Phan Ngọc Hoàng	25/02/1991		Tổ 10, phường Sông Hiến, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Văn hóa Nghệ thuật Quân đội	Biên đạo múa	Biên đạo múa	ĐH	Múa	72	
2	Hoàng Hồng Gấm		09/10/1997	Tổ 10, phường Sông Hiến, TP. Cao Bằng	Tày	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	TC	Múa	55,5	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Chuyên ngành	Ngành	Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Kết quả (thang điểm 100)	Ghi chú
		Nam	Nữ									
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
II	Trung tâm Văn hóa và Thông tin du lịch											
	Vị trí Tuyên truyền cổ động trển lãm: 01 chỉ tiêu											
1	Bùi Huy Thiện	26/11/1994		Tổ 7 phường Hợp Giang, TP Cao Bằng	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Báo chí	Báo chí	ĐH	Tuyên truyền cổ động triển lãm	51	
2	Lương Thị Thủy Tiên		05/5/1995	Phố Hòa Bình, Thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa	Nùng	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ảnh Báo chí	Báo chí	ĐH	Tuyên truyền cổ động triển lãm	61	
3	Hoàng Thị Ly		01/5/1992	Tổ 11, phường Sông Bằng, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	Báo chí	Báo chí	ĐH	Tuyên truyền cổ động triển lãm	70	
4	Hứa Thùy Lê		20/8/1990	Tổ 2, phường Tân Giang, TP. Cao Bằng	Nùng	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý Văn hóa	Quản lý Văn hóa	ĐH	Tuyên truyền cổ động triển lãm	31	
5	Lương Thị Thanh		02/10/1989	Tổ 7, phường Hợp Giang, TP. Cao Bằng	Nùng	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Báo chí	Báo ảnh	ĐH	Tuyên truyền cổ động triển lãm	91	
6	Hoàng Thị Biên		29/9/1992	Xóm Huyền Du, thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Văn học	Văn học	ĐH	Tuyên truyền cổ động triển lãm	44	
7	Hoàng Thị Tình		13/10/1996	Thôn Cốc Quang, xã Đồng Thắng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Nùng	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Báo chí	Báo chí	ĐH	Tuyên truyền cổ động triển lãm	60	
III	Ban Quản lý Công viên địa chất Non nước Cao Bằng											
	Vị trí Quản lý di sản địa chất: 01 chỉ tiêu											
1	Đoàn Thị Ly		14/8/1994	Xóm 7 xã Vĩnh Quang, TP.Cao Bằng	Tày	ĐH Khoa học tự nhiên- ĐH Quốc gia Hà Nội	Quản lý tài nguyên đất và nước	Quản lý tài nguyên và môi trường	ĐH	Quản lý di sản địa chất, khoáng sản, môi trường cảnh quan, đa dạng sinh học	64,3	
	Vị trí Phát triển du lịch bền vững: 01 chỉ tiêu											

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Chuyên ngành	Ngành	Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Kết quả (thang điểm 100)	Ghi chú
		Nam	Nữ									
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Văn Tiệp	10/02/1994		Xóm 7, Bế Triều, thị trấn Nước hai, huyện Hòa An	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Báo chí	Báo chí	ĐH	Phát triển du lịch bền vững- giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, xúc tiến du lịch-thông tin truyền thông	25	
IV	Trung tâm Đào tạo, thi đấu Thể thao và Nghệ thuật											
	Vị trí Giáo viên: 01 chỉ tiêu											
1	Đàm Văn Tâm	25/10/1993		Xóm Bản Riềng, xã Cách Linh, huyện Quảng Hòa	Nùng	ĐH Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội	Cầu Lông	Giáo dục thể chất	ĐH	Giáo viên	85	
	Vị trí Quản lý thi đấu TDTT: 01 chỉ tiêu											
1	Bùi Thị Phương Dung		07/12/1995	Tổ 6 phường Hợp Giang, TP. Cao Bằng	Kinh	ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh	Thể dục	Huấn luyện viên	ĐH	Quản lý thi đấu TDTT	83	
V	Ban Quản lý các di tích Quốc gia đặc biệt											
	Vị trí Kỹ sư nông lâm nghệp: 01 chỉ tiêu											
1	Hoàng Văn Hiệp	10/12/1993		Tổ 6 thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng	Nùng	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Khoa học cây trồng	Khoa học cây trồng	ĐH	Kỹ sư nông lâm nghiệp	66,8	
2	Nông Thị Khánh Ly		01/8/1997	Xóm Lũng Ngọc, xã Thái Cường, huyện Thạch An	Tày	ĐH Nông lâm Thái Nguyên	Khoa học cây trồng	Trồng trọt	ĐH	Kỹ sư nông lâm nghiệp	35,5	
	Vị trí Hướng dẫn thuyết minh: 05 chỉ tiêu											
1	Nông Thị Hạnh		04/4/1995	Xóm Quang Trung, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Quản lý văn hóa	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	59,5	
2	Phan Thị Lan Hương		06/9/1992	Thôn Nà Cốc, xã Lê Lai, huyện Thạch An	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý Văn hóa	Quản lý Văn hóa	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	0	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Chuyên ngành	Ngành	Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Kết quả (thang điểm 100)	Ghi chú
		Nam	Nữ									
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
3	Trần Thu Hà		26/11/1997	Tổ 12 phường Sông Hiến, TP. Cao Bằng	Kinh	ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh khách sạn và du lịch	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	86	
4	La Thị Hồng Hạnh		25/8/1998	Tổ 5 phường Hòa Chung, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản lý xã hội	Quản lý văn hóa	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	80	
5	Liêu Thị Kiều Trinh		15/4/1999	Xóm Bản Gủn, xã Ngũ Lão, huyện Hòa An	Nùng	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý di sản văn hóa	Quản lý văn hóa	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	55	
6	Hoàng Nông Kiều Trang		05/11/1995	Xóm Hưng Đạo, xã Cần Yên, huyện Hà Quảng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý nhà nước về văn hóa vùng DTTS	Văn hóa các DTTS Việt Nam	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	45	
7	Lý Thị Hương		25/9/1993	Xóm Bản Ngẩm, xã Cần Yên, huyện Hà Quảng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý nhà nước về văn hóa vùng DTTS	Văn hóa các DTTS Việt Nam	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	27	
8	Bạc Thị Hồng Nhâm		15/10/1992	Tổ 2, phường Đề Thám, TP. Cao Bằng	Thái	ĐH Thành Đô	Việt Nam học (hướng dẫn du lịch)	Việt Nam học	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	44	
9	Nông Thị Hiệp		30/3/1996	Xóm Nà Sao, xã Đức Quang, huyện Hạ Lang	Tày	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	17,5	
10	Nguyễn Thành Luân	25/02/1988		Xóm Nà An, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Lịch sử	Lịch sử	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	86	
11	Nguyễn Thị Hiếu		28/5/1995	Xóm Địa Long, xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Bảo tàng học	Bảo tàng học	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	40	
12	Đoàn Mai Hiên		23/02/1994	Xóm 7 xã Vĩnh Quang, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Văn hóa các DTTS Việt Nam	Văn hóa các DTTS Việt Nam	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	91	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Chuyên ngành	Ngành	Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Kết quả (thang điểm 100)	Ghi chú
		Nam	Nữ									
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
13	Lương Thị Mỹ Nga		20/3/1998	Xóm Pò Lài, xã Trọng Con, huyện Thạch An	Nùng	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý nhà nước về văn hóa vùng DTTS	Văn hóa các DTTS Việt Nam	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	30	
14	Mạc Thị Thanh Hoa		31/5/1986	Xóm Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng	Nùng	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý di sản văn hóa	Quản lý văn hóa	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	39	
15	Đoàn Thị Hồng Hạnh		19/5/1989	Xóm 7 xã Vĩnh Quang, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Bảo tàng	Bảo tàng	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	83	
16	Nguyễn Thị Nhật Lệ		10/5/1998	Tổ 9 phường Tân Giang, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Giáo dục-ĐH Quốc gia Hà Nội	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Đ	Hướng dẫn thuyết minh	70	
17	Lý Thị Mến		20/4/1989	Tổ 9 phường Sông Hiến, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Văn học	Văn học	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	72	
18	Bế Thị Thúy		15/5/1993	Xóm Xuân Lợi, xã Chí Thảo, huyện Quảng Hòa	Nùng	ĐH Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	79	

(Danh sách ấn định: 40 người)

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SVHTTDL ngày tháng 4 năm 2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Chuyên ngành	Ngành	Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Kết quả (thang điểm 100)	Ghi chú
		Nam	Nữ									
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I	**Đoàn Nghệ thuật**											
	Vị trí Ca: 02 chỉ tiêu											
1	Hoàng Trung Đức	13/6/1995		Tổ 01, phường Sông Bằng, TP. Cao Bằng	Nùng	Cao đăng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Thanh nhạc	CĐ	Ca	63,75	
2	Lý Vân Anh		28/3/1996	Tổ 2, phường Hòa Chung, TP. Cao Bằng	Nùng	Cao đăng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Thanh nhạc	CĐ	Ca	63,5	
	Vị trí Múa: 02 chỉ tiêu											
1	Phan Ngọc Hoàng	25/02/1991		Tổ 10, phường Sông Hiến, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Văn hóa Nghệ thuật Quân đội	Biên đạo múa	Biên đạo múa	ĐH	Múa	72	
2	Hoàng Hồng Gấm		09/10/1997	Tổ 10, phường Sông Hiến, TP. Cao Bằng	Tày	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	TC	Múa	55,5	
II	**Trung tâm Văn hóa và Thông tin du lịch**											
	Vị trí Tuyên truyền cổ động trển lãm: 01 chỉ tiêu											
1	Lương Thị Thanh		02/10/1989	Tổ 7, phường Hợp Giang, TP. Cao Bằng	Nùng	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Báo chí	Báo ảnh	ĐH	Tuyên truyền cổ động triển lãm	91	
III	**Ban Quản lý Công viên địa chất Non nước Cao Bằng**											
	Vị trí Quản lý di sản địa chất: 01 chỉ tiêu											
1	Đoàn Thị Ly		14/8/1994	Xóm 7 xã Vĩnh Quang, TP.Cao Bằng	Tày	ĐH Khoa học tự nhiên- ĐH Quốc gia Hà Nội	Quản lý tài nguyên đất và nước	Quản lý tài nguyên và môi trường	ĐH	Quản lý di sản địa chất, khoáng sản, môi trường cảnh quan, đa dạng sinh học	64,3	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Chuyên ngành	Ngành	Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Kết quả (thang điểm 100)	Ghi chú
		Nam	Nữ									
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
IV	Trung tâm Đào tạo, thi đấu Thể thao và Nghệ thuật											
	Vị trí Giáo viên: 01 chỉ tiêu											
1	Đàm Văn Tâm	25/10/1993		Xóm Bản Riềng, xã Cách Linh, huyện Quảng Hòa	Nùng	ĐH Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội	Cầu Lông	Giáo dục thể chất	ĐH	Giáo viên	85	
	Vị trí Quản lý thi đấu TDTT: 01 chỉ tiêu											
1	Bùi Thị Phương Dung		07/12/1995	Tổ 6 phường Hợp Giang, TP. Cao Bằng	Kinh	ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh	Thể dục	Huấn luyện viên	ĐH	Quản lý thi đấu TDTT	83	
V	Ban Quản lý các di tích Quốc gia đặc biệt											
	Vị trí Kỹ sư nông lâm nghệp: 01 chỉ tiêu											
1	Hoàng Văn Hiệp	10/12/1993		Tổ 6 thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng	Nùng	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Khoa học cây trồng	Khoa học cây trồng	ĐH	Kỹ sư nông lâm nghiệp	66,8	
	Vị trí Hướng dẫn thuyết minh: 05 chỉ tiêu											
1	Trần Thu Hà		26/11/1997	Tổ 12 phường Sông Hiến, TP. Cao Bằng	Kinh	ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh khách sạn và du lịch	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	86	
2	La Thị Hồng Hạnh		25/8/1998	Tổ 5 phường Hòa Chung, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản lý xã hội	Quản lý văn hóa	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	80	
3	Nguyễn Thành Luân	25/02/1988		Xóm Nà An, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Lịch sử	Lịch sử	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	86	
4	Đoàn Mai Hiên		23/02/1994	Xóm 7 xã Vĩnh Quang, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Văn hóa các DTTS Việt Nam	Văn hóa các DTTS Việt Nam	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	91	
5	Đoàn Thị Hồng Hạnh		19/5/1989	Xóm 7 xã Vĩnh Quang, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Bảo tàng	Bảo tàng	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	83	

(Danh sách ấn định: 14 người)

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SVHTTDL ngày tháng 4 năm 2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chỗ ở hiện nay	Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Chuyên ngành	Ngành	Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Kết quả (thang điểm 100)	Ghi chú
		Nam	Nữ									
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I	**Đoàn Nghệ thuật**											
	Vị trí Ca: 02 chỉ tiêu											
1	Đường Ngọc Ánh		20/01/1999	Xóm Nà Quản, xã Minh Long, huyện Hạ Lang	Tày	Cao đăng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Thanh nhạc	CĐ	Ca	34,75	
2	Lâm Lan Anh		27/3/2000	Tổ 01, phường Sông Hiến, TP. Cao Bằng	Tày	Cao đăng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Quản lý văn hóa	CĐ	Ca	39	
3	Nông Thành Long	27/6/2000		Tổ 1 thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng	Tày	Cao đăng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Thanh nhạc	CĐ	Ca	40,5	
4	Lưu Thị Thanh Xuân		12/02/1997	Tổ 01, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình	Mông	Cao đăng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc	Thanh nhạc	Thanh nhạc	TC	Ca	40,5	
5	Long Thị Mỹ Trang		15/12/1992	Tổ 13, phường Hợp Giang, TP. Cao Bằng	Tày	Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Quân đội	Thanh nhạc	Nhạc cụ miền núi	TC	Ca	7,5	
II	**Trung tâm Văn hóa và Thông tin du lịch**											
	Vị trí Tuyên truyền cổ động trển lãm: 01 chỉ tiêu											
1	Bùi Huy Thiện	26/11/1994		Tổ 7 phường Hợp Giang, TP Cao Bằng	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Báo chí	Báo chí	ĐH	Tuyên truyền cổ động triển lãm	51	
2	Lương Thị Thủy Tiên		05/5/1995	Phố Hòa Bình, Thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa	Nùng	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ảnh Báo chí	Báo chí	ĐH	Tuyên truyền cổ động triển lãm	61	
3	Hoàng Thị Ly		01/5/1992	Tổ 11, phường Sông Bằng, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	Báo chí	Báo chí	ĐH	Tuyên truyền cổ động triển lãm	70	
4	Hứa Thùy Lê		20/8/1990	Tổ 2, phường Tân Giang, TP. Cao Bằng	Nùng	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý Văn hóa	Quản lý Văn hóa	ĐH	Tuyên truyền cổ động triển lãm	31	

5	Hoàng Thị Biên		29/9/1992	Xóm Huyền Du, thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Văn học	Văn học	ĐH	Tuyên truyền cổ động triển lãm	44	
6	Hoàng Thị Tình		13/10/1996	Thôn Cốc Quang, xã Đồng Thắng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Nùng	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Báo chí	Báo chí	ĐH	Tuyên truyền cổ động triển lãm	60	
III	Ban Quản lý Công viên địa chất Non nước Cao Bằng											
	Vị trí Phát triển du lịch bền vững: 01 chỉ tiêu											
1	Nguyễn Văn Tiệp	10/02/1994		Xóm 7, Bế Triều, thị trấn Nước hai, huyện Hòa An	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Báo chí	Báo chí	ĐH	Phát triển du lịch bền vững- giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, xúc tiến du lịch-thông tin truyền thông	25	
V	Ban Quản lý các di tích Quốc gia đặc biệt											
	Vị trí Kỹ sư nông lâm nghệp: 01 chỉ tiêu											
1	Nông Thị Khánh Ly		01/8/1997	Xóm Lũng Ngọc, xã Thái Cường, huyện Thạch An	Tày	ĐH Nông lâm Thái Nguyên	Khoa học cây trồng	Trồng trọt	ĐH	Kỹ sư nông lâm nghiệp	35,5	
	Vị trí Hướng dẫn thuyết minh: 05 chỉ tiêu											
1	Nông Thị Hạnh		04/4/1995	Xóm Quang Trung, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật	Quản lý văn hóa	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	59,5	
2	Phan Thị Lan Hương		06/9/1992	Thôn Nà Cốc, xã Lê Lai, huyện Thạch An	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý Văn hóa	Quản lý Văn hóa	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	0	
3	Liêu Thị Kiều Trinh		15/4/1999	Xóm Bản Gủn, xã Ngũ Lão, huyện Hòa An	Nùng	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý di sản văn hóa	Quản lý văn hóa	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	55	
4	Hoàng Nông Kiều Trang		05/11/1995	Xóm Hưng Đạo, xã Cần Yên, huyện Hà Quảng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý nhà nước về văn hóa vùng DTTS	Văn hóa các DTTS Việt Nam	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	45	
5	Lý Thị Hương		25/9/1993	Xóm Bản Ngẩm, xã Cần Yên, huyện Hà Quảng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý nhà nước về văn hóa vùng DTTS	Văn hóa các DTTS Việt Nam	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	27	

6	Bạc Thị Hồng Nhâm		15/10/1992	Tổ 2, phường Đề Thám, TP. Cao Bằng	Thái	ĐH Thành Đô	Việt Nam học (hướng dẫn du lịch)	Việt Nam học	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	44	
7	Nông Thị Hiệp		30/3/1996	Xóm Nà Sao, xã Đức Quang, huyện Hạ Lang	Tày	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	17,5	
8	Nguyễn Thị Hiếu		28/5/1995	Xóm Địa Long, xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng	Tày	ĐH Văn hóa Hà Nội	Bảo tàng học	Bảo tàng học	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	40	
9	Lương Thị Mỹ Nga		20/3/1998	Xóm Pò Lài, xã Trọng Con, huyện Thạch An	Nùng	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý nhà nước về văn hóa vùng DTTS	Văn hóa các DTTS Việt Nam	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	30	
10	Mạc Thị Thanh Hoa		31/5/1986	Xóm Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng	Nùng	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý di sản văn hóa	Quản lý văn hóa	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	39	
11	Nguyễn Thị Nhật Lệ		10/5/1998	Tổ 9 phường Tân Giang, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Giáo dục-ĐH Quốc gia Hà Nội	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Đ	Hướng dẫn thuyết minh	70	
12	Lý Thị Mến		20/4/1989	Tổ 9 phường Sông Hiến, TP. Cao Bằng	Tày	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Văn học	Văn học	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	72	
13	Bế Thị Thúy		15/5/1993	Xóm Xuân Lợi, xã Chí Thảo, huyện Quảng Hòa	Nùng	ĐH Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	ĐH	Hướng dẫn thuyết minh	79	

(Danh sách ấn định: 26 người)